

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

PHẦN I:

THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Thực hiện Nghị quyết số 68/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, qua quá trình thực hiện Ban Tổng giám đốc điều hành xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về tình hình thực hiện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016, cụ thể như sau:

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Thuận lợi và khó khăn:

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty cổ phần Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã cơ bản ổn định. Tuy nhiên thị trường xây dựng vẫn rất khó khăn do Nhà nước giảm đầu tư công, cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm việc làm, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước. Bên cạnh đó là năng suất lao động thấp, nguồn nhân lực còn hạn chế, công nghệ thi công chậm được đổi mới, nguồn vốn đầu tư cho các dự án và nền kinh tế hạn hẹp đang là những rào cản lớn cho sự phát triển của các Doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp xây dựng.

Đứng trước những khó khăn đó, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty cùng với sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã nỗ lực cố gắng khắc phục khó khăn, bằng nhiều giải pháp phù hợp, kịp thời như: tăng cường công tác chỉ đạo lãnh đạo tại các công trình trọng điểm, tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm theo ngành nghề chính, tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ... Với các giải pháp và chỉ đạo kịp thời, nên trong năm 2016 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông giao; đảm bảo việc làm và thu nhập tương đối ổn định cho người lao động, kinh doanh có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển..

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2016:

- Giá trị SXKD thực hiện: 880/768 tỷ đồng, đạt 115% KH; Bằng 116% TH năm 2015;
Trong đó: Công ty mẹ: 550/568 tỷ đồng, đạt 97% KH
Công ty con: 330/200 tỷ đồng, đạt 165% KH
- Doanh thu thực hiện: 811/703 tỷ đồng, đạt 115% KH; Bằng 173% TH năm 2015;

- Trong đó: Công ty mẹ: 535/511 tỷ đồng, đạt 105% KH
 - Công ty con: 276/193 tỷ đồng, đạt 143% KH
- Giá trị đầu tư thực hiện: 84,6/176,8 tỷ đồng, đạt 48% KH; Bằng 75% TH năm 2015;
 - Trong đó: Công ty mẹ: 84,6/166,8 tỷ đồng, đạt 51% KH
 - Công ty con: 0/10 tỷ đồng, đạt 0% KH
- Giá trị khấu hao TSCĐ: 12,1/14,7 tỷ đồng, đạt 82% KH; Bằng 93% TH năm 2015;
 - Trong đó: Công ty mẹ: 8,4/10,5 tỷ đồng, đạt 80% KH
 - Công ty con: 3,7/4,2 tỷ đồng, đạt 88% KH
- Tổng số người lao động : 1.780/1.516 người, đạt 117% KH; Bằng 120% TH năm 2015;
 - Trong đó: Công ty mẹ: 948/950 người, đạt 99,8% KH
 - Công ty con: 832/566 người, đạt 145% KH
- Thu nhập bq của CBCNV: 6,17/6,09 trđ/ng/tháng, đạt 101% KH; Bằng 107% TH năm 2015;
 - Trong đó: Công ty mẹ: 6,29/6,17 trđ/ng/tháng, đạt 102% KH
 - Công ty con: 6,05/6 trđ/ng/tháng, đạt 101% KH
- Lợi nhuận trước thuế: 15,5/21,9 tỷ đồng, đạt 71% KH; Bằng 99% TH năm 2015;
 - Trong đó: Công ty mẹ: 12,6/18,4 tỷ đồng, đạt 68% KH
 - Công ty con: 2,9/3,5 tỷ đồng, đạt 82% KH
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu : 1,9 %
 - Trong đó: Công ty mẹ: 2,4%
 - Công ty con: 1,0%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ : 10,71 %
 - Trong đó: Công ty mẹ: 8,7%
 - Công ty con: 6,4%
- Các khoản nợ NSNN năm 2016 : 142,4 tỷ đồng
 - Trong đó: Công ty mẹ: 127 tỷ đồng
 - Công ty con: 15,4 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là : 5 %
- Vốn cho SXKD và đầu tư đến cuối kỳ 31/12/2016:
 - + Vốn chủ sở hữu : 209,48 tỷ đồng
 - Vốn điều lệ : 144,23 tỷ đồng
 - Thặng dư vốn cổ phần : 15,70 tỷ đồng
 - Các quỹ doanh nghiệp : 25,66 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	17,95 tỷ đồng
Nguồn vốn khác	:	5,94 tỷ đồng
+ Vốn vay SXKD	:	382 tỷ đồng
Vốn ngắn hạn	:	246,9 tỷ đồng
Vốn trung hạn, dài hạn	:	135,1 tỷ đồng

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2016

1. Thực hiện mục tiêu, tiến độ, chất lượng an toàn tại các công trình:

- Trong năm 2016 công ty đã thực hiện cơ bản hoàn thành các mục tiêu tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng tại các công trình trọng điểm công ty tham gia thi công như: Công trình đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (gói thầu số 4 và gói thầu A4); Thi công kết cấu phần thân và phần hoàn thiện các tòa nhà CT2C, CT2AB khu đô thị Xuân Phương; Thi công hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Phú Lương, Gia cố hạ lưu kênh ra Nhà máy thủy điện Tuyên Quang, Công trình thủy điện Lai Châu ...;
- Tất cả các công trình tổ chức thi công đều đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, vệ sinh môi trường không để xảy ra vụ mất an toàn lao động nghiêm trọng nào.

2. Thực hiện công tác đầu tư và kinh doanh bất động sản năm 2016:

Giá trị đầu tư năm 2016: Thực hiện **84/177** tỷ đồng, đạt 48% KH năm. Trong đó giá trị đầu tư của Công ty mẹ là 84/167 tỷ đồng đạt 51% KH năm; Công ty con không thực hiện đầu tư.

2.1. Giá trị đầu tư bất động sản: Thực hiện **77/112** tỷ đồng, đạt 69 % KH năm. Nguyên nhân không đạt kế hoạch cụ thể như sau:

- + Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng – TP Thái Nguyên do công tác giải phóng mặt bằng còn gặp vướng mắc.
- + Dự án nhà liền kề phường Hữu Nghị TP Hòa Bình do thủ tục chuẩn bị đầu tư triển khai còn chậm.

2.2. Giá trị đầu tư thiết bị thực hiện **7,5/65** tỷ đồng, đạt 12 % KH năm. Do tình hình việc làm còn gặp nhiều khó khăn, Hợp đồng mới còn thiếu nên để đảm bảo hiệu quả Công ty đã chủ động điều chỉnh giãn tiến độ đầu tư xe máy thiết bị cho phù hợp. Trong năm Công ty chỉ đầu tư một số thiết bị thi công dân dụng.

2.3. Công tác kinh doanh bất động sản: Thực hiện **166/100** tỷ đồng, đạt 166 % KH năm (Công ty mẹ thực hiện).

3. Kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2016:

3.1. Trong năm 2016 Công ty đã hai lần tổ chức rà soát, định biên lại bộ máy gián tiếp toàn Công ty, sắp xếp lại nhân sự tại các Phòng Ban của Công ty và các Chi nhánh, Xí nghiệp để tinh giảm bộ máy nhằm giảm chi phí quản lý; Sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và ban hành 8 Quy chế, 15 Quy định và nhiều quy trình phục vụ cho công tác quản lý và điều hành của Công ty.

3.2. Công ty đã quyết liệt, nỗ lực, cố gắng cao trong công tác thu hồi vốn, đặc biệt

trong 6 tháng cuối năm 2016. Giá trị tiền về tài khoản năm 2016 đạt 754/734 tỷ đồng tương đương 103% KH năm;

- 3.3. Trong năm 2016 đã hoàn thành quyết toán xong các công trình như: Quốc lộ 18, xử lý sạt trượt CNN thủy điện Bản Vẽ, Gia cố hạ lưu kênh ra Nhà máy thủy điện Tuyên Quang. Công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình được thực hiện tương đối kịp thời góp phần đảm bảo nguồn vốn cho SXKD và đầu tư của Công ty; Hoàn thành quyết toán nội bộ các công trình giao khoán giữa Công ty và đơn vị trực thuộc sau khi thi công xong.
- 3.4. Công tác tìm kiếm việc làm: Trong năm 2016, Công ty đã trúng thầu các công trình với tổng giá trị **698** tỷ đồng bao gồm: Gói thầu thi công kết cấu phần thân (phần còn lại) và phần hoàn thiện tòa CT2AB, CT2C Dự án khu đô thị Xuân Phương (246,9 tỷ đồng); Gói thầu A4 DA đường cao tốc ĐN – QN (Thầu chính Lotte) (160,5 tỷ đồng); Gói thầu gia cố cải tạo lòng sông từ hồ xói đập tràn tới cầu dân sinh hạ lưu thủy điện Bản Vẽ (99 tỷ đồng); Gói thầu gia cố hạ lưu kênh ra Nhà máy thủy điện Tuyên Quang (22,8 tỷ đồng); Công trình nhà thấp tầng – KĐT Nam An Khánh (31,2 tỷ đồng); Thi công đoạn cuối tuyến đường vào khu tưởng niệm Chu Văn An (40 tỷ đồng); Công trình thủy điện Lai Châu (60 tỷ đồng); Cầu Huội Luông, đường nối TĐ Bản Chát - TĐ Huội Quảng (18 tỷ đồng); Dự án Khu đô thị Phú Lương (15 tỷ đồng); Dự án khu đô thị mới Nam An Khánh (5,2 tỷ đồng).
- 3.5. Công ty đã tích cực thực hiện công tác thoái vốn các khoản đầu tư, trong năm 2016 giá trị thực hiện là 6,03 tỷ đồng. Một số khoản thoái vốn đang trong thời gian hoàn thiện các thủ tục theo quy định và sẽ hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2017 gồm: Công ty CP đầu tư đô thị và KCN Sông Đà 7, Liên danh Sông Đà 2 - Trung Việt - Hồng Quang tại dự án Khu đô thị Phú Lương.
- 3.6. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản: Công ty đã thực hiện công tác đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản ở dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng tương đối bài bản, phù hợp với các quy định của Pháp luật, quy định của Tổng công ty và linh hoạt theo thị trường nên hiệu quả lĩnh vực kinh doanh bất động sản đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của Công ty.
- 3.7. Thực hiện tuyển dụng cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn, đặc biệt là trong lĩnh vực giao thông, xây dựng dân dụng, lái xe lái máy và công nhân kỹ thuật cơ bản đáp ứng được yêu cầu tại các công trình trọng điểm, đặc biệt là Gói thầu A4 đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Công trình thi công tòa nhà CT2ABC khu đô thị Xuân Phương...
- 3.8. Công ty đã đảm bảo đủ công ăn việc làm với thu nhập ổn định cho người lao động, chi trả tiền lương và các chế độ cho người lao động kịp thời và đúng quy định. Công ty đã tạo được môi trường làm việc đoàn kết nhất trí, tin cậy không xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ.
- 3.9. Công ty đã cơ bản hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như: Nộp thuế đầy đủ, kịp thời; Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; bảo toàn và phát huy vốn chủ

sở hữu, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, thực hiện nhiệm vụ SXKD đúng với các quy định của Pháp luật.

3.10. Đã tập trung giải quyết các công nợ khó đòi, trích lập dự phòng đầy đủ; giải quyết kịp thời những công nợ cá nhân có giá trị lớn; Thực hiện hoàn thành trích nộp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động; Đảm bảo cân đối thu xếp và huy động nguồn vốn phục vụ SXKD, trả lương, nộp ngân sách, trả nợ các tổ chức tín dụng đúng hạn.

3.11. Cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị đảm bảo tiến độ thi công tại công trình trọng điểm như: Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Thủy điện Bản Vẽ ... Công tác sửa chữa thiết bị thường xuyên được quan tâm, đảm bảo thi công được liên tục.

3.12. Công ty đã tiếp tục chú trọng kiểm tra, giám sát công tác thi công, quản lý chất lượng, tiến độ tại các công trình trọng điểm. Quản lý công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động. Cán bộ công nhân đều được tập huấn về an toàn lao động vì vậy trong năm 2016 không để xảy ra vụ mất an toàn lao động nào.

4. Một số tồn tại :

4.1. Hoạt động kinh doanh xây lắp ở một số đơn vị, công trình thi công chưa hiệu quả theo kế hoạch.

4.2. Cơ cấu tổ chức, biên chế của Công ty chưa thực sự hoàn thiện, hiệu quả thực hiện chức năng nhiệm vụ chưa đạt như yêu cầu.

4.3. Công tác tìm kiếm việc làm mặc dù đã rất chủ động và tích cực nhưng hiệu quả chưa cao do thị trường việc làm khó khăn, chưa có được nhiều gói thầu có giá trị lớn.

PHẦN II:
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2011÷2015), định hướng phát triển đến năm 2020 được Tổng công ty Sông Đà và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chiến lược kinh doanh giai đoạn năm 2014-2017, tầm nhìn năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Các Hợp đồng thi công xây lắp đã ký; Kế hoạch tiếp thị đấu thầu năm 2016;
- Nhân lực, xe máy thiết bị, vật tư, tiền vốn hiện có của Công ty cổ phần Sông Đà 2 đến thời điểm 31/12/2016;

Căn cứ vào các cơ sở trên, Công ty cổ phần Sông Đà 2 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2017, cụ thể như sau:

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH TẾ - TÀI CHÍNH NĂM 2017

Các chỉ tiêu là tổng hợp cả Công ty mẹ - Công ty cổ phần Sông Đà 2 và Công ty con – Công ty TNHH MTV CTGT Sông Đà:

- **Tổng giá trị SXKD** : **812 tỷ đồng**
Tăng trưởng 92 % so với thực hiện năm 2016.
Trong đó Công ty mẹ là 562 tỷ đồng, Công ty con là 250 tỷ đồng.
- **Doanh thu** : **757,6 tỷ đồng**
Tăng trưởng 93 % so với thực hiện năm 2016.
Trong đó Công ty mẹ là 512 tỷ đồng, Công ty con là 245,6 tỷ đồng.
- **Giá trị đầu tư** : **105 tỷ đồng**
Tăng trưởng 124 % so với thực hiện năm 2016.
Trong đó Công ty mẹ là 100 tỷ đồng, Công ty con là 5 tỷ đồng.
- **Thu nhập bình quân của CBCNV** : **6,63 trđồng/ng/tháng**
Tăng trưởng 108 % so với thực hiện năm 2016.
Trong đó Công ty mẹ là 6,76 trđ/ng/tháng, Công ty con là 6,51 trđ/ng/tháng.
- **Giá trị khấu hao tài sản cố định** : **11,98 tỷ đồng**
Tăng trưởng 99 % so với thực hiện năm 2016.
Trong đó Công ty mẹ là 8,08 tỷ đồng, Công ty con là 3,90 tỷ đồng.
- **Lợi nhuận trước thuế** : **22,6 tỷ đồng**
Tăng trưởng 147 % so với thực hiện năm 2016
Trong đó Công ty mẹ là 18,8 tỷ đồng, Công ty con là 3,8 tỷ đồng.

- **Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 2,99 %**
Tăng trưởng 157 % so với thực hiện năm 2016.
Trong đó Công ty mẹ là 3,7 %, Công ty con là 1,6 %.
- **Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ : 15,7 %**
Tăng trưởng 147 % so với thực hiện năm 2016.
Trong đó Công ty mẹ là 13 %, Công ty con là 8,5%.
- **Các khoản phải nộp NSNN : 22,9 tỷ đồng**
Tăng trưởng 48 % so với thực hiện năm 2016
Trong đó Công ty mẹ là 15,8 tỷ đồng, Công ty con là 7,1 tỷ đồng.
- **Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến : 8%**

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN GIẢI QUYẾT TRONG NĂM 2017:

1. Trong hoạt động xây lắp: Tiếp tục tập trung công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh chính đảm bảo đủ việc làm theo kế hoạch, đảm bảo đời sống cho CBCNV trong năm 2017 và những năm tiếp theo. Dự kiến giá trị trúng thầu trong năm 2017 khoảng 500 tỷ đồng, trong đó 6 tháng đầu năm phải có thêm Hợp đồng với giá trị tối thiểu 200 ÷ 250 tỷ đồng; Trong hoạt động sản xuất công nghiệp: Tăng cường công tác tiếp thị bán hàng tại hai mỏ đá Trung Mầu và Tân Trung. Công tác tiếp thị đấu thầu năm 2017 theo một kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm, nhận định chuẩn xác trước khi tham gia đấu thầu.
2. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức tại cơ quan công ty và đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình mới và theo chỉ đạo của Tổng Công ty. Tiếp tục rà soát, định biên lại lực lượng gián tiếp tại cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc để giảm chi phí quản lý.
3. Tập trung cao độ cho công tác quản lý, thực hiện triệt để các biện pháp quản lý chi phí để đảm bảo hiệu quả công tác xây lắp.
4. Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ Chỉ huy trưởng công trường, trình độ Tiếng Anh cho CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và tăng năng suất lao động. Tuyển dụng đủ và kịp thời lao động trực tiếp để đáp ứng nhu cầu thi công các công trình mới.
5. Tập trung quyết liệt quyết toán xong và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong: Quốc lộ 1, Thủy điện Hà Tây, khu tái định cư Vân Hồ - Sơn La, đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (gói thầu số 4 và gói thầu A4 Lotte)...
6. Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thu hồi vốn và các khoản công nợ khó đòi, công nợ dài hạn, thường xuyên kiểm soát và có những giải pháp hiệu quả, hợp lý để giảm công nợ.
7. Tích cực và tiếp tục hoàn thành các thủ tục để thoái vốn thành công các khoản đầu tư còn lại có giá trị lớn như đầu tư tại Công ty CP đầu tư đô thị và KCN Sông Đà 7, Liên danh Sông Đà 2 – Trung Việt – Hồng Quang tại dự án khu đô thị Phú Lương.

IV. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017:

1. Công tác sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả doanh nghiệp:

- Tiếp tục duy trì công tác rà soát, định kỳ 6 tháng/lần bộ phận gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc sao cho tinh gọn và hiệu quả nhất.
- Tinh giảm bộ máy quản lý gián tiếp: Trong năm 2017 sẽ xem xét việc tiếp tục duy trì mô hình 4 chi nhánh, xí nghiệp hoặc tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, sáp nhập đơn vị hoạt động không hiệu quả. Thành lập các đội thi công trực thuộc Công ty để thi công các công trình vừa và nhỏ.
- Trong quý I/2017, phòng tổ chức nhân sự sẽ lập kế hoạch chi tiết tuyển dụng nhân lực, đào tạo lại, bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ đối với các cán bộ kỹ thuật, kinh tế để nâng cao năng lực chuyên môn.
- Năm 2017, điều chuyển nhân lực trong từng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ của phòng ban, đơn vị để tăng cường chuyên môn nghiệp vụ, lựa chọn vị trí phù hợp đối với từng người.

2. Công tác Kinh tế - Kế hoạch:

- Thường xuyên kiểm soát chi phí tại các công trình định kỳ hàng tháng;
- Ban hành định mức nội bộ đối với các công trình giao thông.
- Công tác xây dựng dự toán nội bộ phải đi trước một bước, kịp thời để giao khoán cho các đơn vị ngay từ khi mới khởi công công trình.
- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát quy trình thực hiện chức năng, chuyên môn nghiệp vụ của các Phòng ban Công ty, Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc để kịp thời đưa ra những khuyến cáo về nguy cơ gây ảnh hưởng đến SXKD của Công ty.

3. Công tác tài chính – tín dụng:

- Công tác thoái vốn các khoản đầu tư: Trong năm 2017, tập trung hoàn thành thoái vốn các khoản đầu tư tài chính với tổng giá trị thoái vốn dự kiến hơn 9,47 tỷ đồng, cụ thể như sau:
 - + Công ty cổ phần Đầu tư Đô thị và KCN Sông Đà 7: 4.985.000.000 đồng
 - + Công ty cổ phần G.S.M: Trong năm 2017, tổ chức bán đấu giá hoặc tìm kiếm đối tác để thỏa thuận chuyển nhượng xong giá trị góp vốn cổ phần là 585.000.000 đồng tại Công ty này.
 - + Liên danh Sông Đà 2 – Trung Việt – Hồng Quang: Đã được Tổng công ty chấp thuận chủ trương thoái vốn. Trong Quý I năm 2017 hoàn thành các thủ tục và trình Tổng công ty phê duyệt phương án thoái vốn; Thực hiện thoái vốn xong trong Quý II/2017, giá trị đã góp vốn là 1.101.000.000 đồng.
 - + Các khoản đầu tư ủy thác qua Tổng công ty Sông Đà bao gồm đầu tư vào Công ty CP Phát triển Khu kinh tế Hải Hà, Công ty CP Thủy điện Đăkđrinh. Công ty tiếp tục đề nghị Tổng công ty xem xét, giúp đỡ đơn vị thực hiện thoái vốn khi Tổng công ty thoái vốn các khoản đầu tư trên

bằng hình thức bán đấu giá hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư khác trong năm 2017, giá trị thoái vốn là 2,8 tỷ đồng.

- Tăng cường biện pháp thu vốn, thu hồi công nợ lâu năm, nợ khó đòi; giảm thiểu công nợ cá nhân. Đối với giá trị dở dang, thực hiện đến 31/12/2017 số liệu hợp nhất giảm còn 188 tỷ đồng (Dở dang đến 31/12/2016 là 211 tỷ đồng). Đối với công nợ tạm ứng: tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát và giảm công nợ cá nhân, có các chế tài bồi hoàn, thu hồi.
- Duy trì định kỳ 1 tháng/lần kiểm điểm công tác nghiệm thu, thanh toán giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân trong công tác thu hồi vốn; Kết quả thực hiện sẽ là cơ sở đánh giá năng lực cán bộ từ cấp lãnh đạo quản lý đến cán bộ nghiệp vụ.
- Định kỳ rà soát các khoản nợ xấu, nợ khó đòi, thực hiện trích lập dự phòng tài chính theo quy định. Năm 2017 trích lập dự phòng 4,307 tỷ đồng.
- Đối với các khoản nợ xấu có giá trị lớn cần thường xuyên theo dõi, thực hiện các thủ tục đối chiếu, tập hợp hồ sơ. Tham chiếu tuổi của các khoản nợ xấu để tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết.

4. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ, đổi mới công nghệ và an toàn lao động:

- Duy trì công tác kiểm tra chất lượng, tiến độ, an toàn; Kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật liệu đầu vào tại các công trình; Rà soát hồ sơ tại các công trình đã thi công xong nhưng vẫn còn giá trị dở dang lớn để quyết toán dứt điểm năm 2017; Tăng cường quản lý kỹ thuật thi công, quản lý chất lượng công trình các giải pháp an toàn, tổ chức đào tạo cán bộ an toàn. Quản lý chặt chẽ khối lượng thi công ở các công trình, các đơn vị.
- Tổ chức nghiên cứu, cập nhật thông tin công nghệ, tiếp cận các công nghệ thi công mới trên thị trường để kịp thời có những điều chỉnh với mục tiêu hàng đầu là nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức, phối hợp tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, mời chuyên gia trong ngành hướng dẫn, phổ biến công nghệ, phương pháp thi công, dây chuyền thi công mới đặc biệt là trong thi công đường cao tốc, thi công nhà cao tầng như: công nghệ thi công asphalt, xử lý nền đất yếu, thi công tầng hầm, công nghệ thi công các kết cấu đặc biệt như sàn, dầm khối lớn,... Từ đó đưa ra chiến lược đầu tư xe máy thiết bị, đổi mới công nghệ.

5. Công tác đầu tư, kinh doanh bất động sản:

5.1. Công tác đầu tư kinh doanh bất động sản:

- Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng: Trong năm 2017, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ công tác xây dựng hạ tầng; Tập trung đầu tư dứt điểm các hạng mục trong kế hoạch tiến độ đã được phê duyệt để đảm bảo kết nối hạ tầng, đảm bảo đời sống cho người dân sinh sống tại dự án.
- Dự án Nhà liền kề phường Hữu Nghị - Hòa Bình: Triển khai thực hiện đầu tư dự án xong trong năm 2017 để nhanh chóng thu hồi vốn đầu tư dự án. Kết hợp bộ phận bán hàng tại dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng để triển khai công tác bán hàng xong trong năm 2017.

5.2. Công tác đầu tư khai thác vật liệu xây dựng:

- Mỏ đá Tân Trung và Trung Mầu: Tiếp tục thực hiện các thủ tục gia hạn thời gian khai thác tại 02 mỏ đá trên. Kiểm soát chặt chẽ chi phí để đảm bảo hiệu quả kinh tế, xem xét thành lập tổ kinh doanh độc lập để chuyên môn hoá công tác bán hàng.

- Tổng kết rút kinh nghiệm công tác khoán tại hai mỏ đá và điều chỉnh phương án khoán năm 2017 theo hướng hiệu quả hơn.

5.3. Công tác đầu tư xe máy thiết bị nâng cao năng lực thi công:

Số lượng thiết bị hiện có của Công ty hiện chưa thể đáp ứng đủ nhu cầu thiết bị tại các công trường đồng thời. Tuy nhiên, việc đầu tư bổ sung các thiết bị vào thời điểm hiện tại là chưa phù hợp do áp lực việc làm, lãi vay, khấu hao dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp. Vì vậy cần hạn chế tối đa việc đầu tư, điều chuyển thiết bị linh hoạt trong Công ty để đảm bảo khai thác hiệu quả thiết bị hiện có. Trong năm 2017, tùy thuộc vào kết quả công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, Công ty sẽ có phương án đầu tư bổ sung thiết bị để đảm bảo chủ động trong công tác tổ chức thi công tại các công trình.

6. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tiếp tục thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu tại các công trình với tổng giá trị là **1.790 tỷ đồng** như: Công trình nhà liền kề, biệt thự Chu Văn An (60 tỷ đồng); Đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn (100 tỷ đồng); Đường vành đai 3 đoạn Tân Vạn – Nhơn Trạch (100 tỷ đồng); Nhà cao tầng, thấp tầng 90 Nguyễn Tuân (260 tỷ đồng); Nhà thấp tầng khu đô thị mới Phú Lương (60 tỷ đồng); Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (100 tỷ đồng); Trụ sở mới Ủy ban nhân dân TP Bắc Giang (120 tỷ đồng); Xây dựng nhà ở thương mại trên khu đất UBND thành phố Bắc Giang (60 tỷ đồng); Trường C2+C3 Nậm Chặt – Lai Châu (50 tỷ đồng); Thủy điện Bản Vẽ (120 tỷ đồng); Thủy điện Nậm Lức (300 tỷ đồng); Thủy điện Sông Giang (170 tỷ đồng); Khu đô thị Nam Thái (100 tỷ đồng); Điểm thông quan nội địa TP Hà Nội (30 tỷ); Kho than và kho thạch cao của nhà máy xi măng Tân Thắng (100 tỷ đồng); Trong đó tập trung tiếp thị đấu thầu tại các công trình có khả năng trúng thầu cao với tổng giá trị là **830 tỷ đồng** như: Nhà cao tầng, thấp tầng 90 Nguyễn Tuân (260 tỷ đồng); Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (100 tỷ đồng); Thủy điện Sông Giang (170 tỷ đồng); Nhà cao tầng tại khu đô thị Thanh Hà – Mường Thanh (200 tỷ đồng); Kho than và kho thạch cao của nhà máy xi măng Tân Thắng (100 tỷ đồng).

- Tiếp tục mở rộng mối quan hệ với chính quyền địa phương (Thái nguyên, Nghệ An, Khánh Hòa..), các Tập đoàn, Tổng công ty (EVN, Genco..) và các Chủ đầu tư (Công ty CP ĐTĐT&KCN Sông Đà 7, Công ty CP Đại Hoàng Sơn, Sudico, Bitico..) để nắm bắt thông tin kịp thời kế hoạch triển khai các dự án; Chủ động tìm kiếm thông tin, đánh giá đối thủ trong công tác lựa chọn nhà thầu của Chủ đầu tư để Công ty có kế hoạch chuẩn bị tốt nhất trong công tác đấu thầu. Tìm các đối tác có năng lực để hợp tác toàn diện trong công tác tìm kiếm việc làm.

- Tiếp tục hoàn thiện đội ngũ lập hồ sơ dự thầu như nghiệp vụ Tiếng Anh, các Văn bản hướng dẫn của Nhà nước về công tác đấu thầu và học hỏi các đơn vị chuyên ngành về công tác lập hồ sơ dự thầu.

- Tổ chức họp để rút kinh nghiệm qua từng gói thầu mà Công ty tham gia đấu thầu (kể cả trúng thầu và không trúng thầu), tìm ra các nguyên nhân và đưa ra các giải pháp khắc phục những hạn chế các gói thầu tiếp theo được hiệu quả hơn.

Trên đây là toàn bộ Báo cáo của Tổng giám đốc điều hành về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016; Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017. Thay mặt ban Tổng giám đốc điều hành xin kính chúc quý vị đại biểu, các Cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 2 cùng toàn thể CBCNV Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD, các Phòng Công ty;
- Các CN, XN, Cty con;
- Lưu: KTe, TCNS.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Sơn

**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP
GIÁ TRỊ THỰC HIỆN SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2016
KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2017**

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	NĂM 2016			KH NĂM 2017	
			KH	LKTH	%	KH	SO VỚI 2016 (%)
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	Trđ	768.000	879.795	115%	812.129	92%
*	SD2 - Cty mẹ	Trđ	568.000	550.229	97%	562.129	102%
*	GTSD - Cty con	Trđ	200.000	329.566	165%	250.000	76%
	<u>Trong đó:</u>						
1	Kinh doanh xây lắp	Trđ	580.710	633.020	109%	614.165	97%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	437.710	367.162	84%	430.165	117%
-	GTSD - Cty con	Trđ	143.000	265.858	186%	184.000	69%
2	Kinh doanh SP và bán SP phục vụ XL	Trđ	290	5.225		-	0%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	290	5.225		-	
-	GTSD - Cty con	Trđ	-	-		-	
3	Sản xuất công nghiệp	Trđ	82.500	57.851	70%	62.964	109%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	30.000	1.723	6%	1.964	
-	GTSD - Cty con	Trđ	52.500	56.128	107%	61.000	109%
4	Kinh doanh BĐS	Trđ	100.000	166.050	166%	110.000	66%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	100.000	166.050	166%	110.000	66%
-	GTSD - Cty con	Trđ	-	-		-	
5	Hoạt động tài chính và hoạt động khác	Trđ	4.500	17.650	392%	25.000	142%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	-	10.070		20.000	199%
-	GTSD - Cty con	Trđ	4.500	7.580	168%	5.000	66%
II	DOANH THU	Trđ	703.277	810.849	115%	757.636	93%
*	SD2 - Cty mẹ	Trđ	510.546	534.631	105%	512.000	96%
*	GTSD - Cty con	Trđ	192.731	276.218	143%	245.636	89%
	<u>Trong đó:</u>						
1	Kinh doanh xây lắp	Trđ	524.090	580.903	111%	581.091	100%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	385.000	365.782	95%	392.000	107%
-	GTSD - Cty con	Trđ	139.090	215.121	155%	189.091	88%
2	Kinh doanh SP và bán SP phục vụ XL	Trđ	5.546	563	10%	-	
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	5.546	563	10%	-	
-	GTSD - Cty con	Trđ	-	-		-	
3	Sản xuất công nghiệp	Trđ	74.000	56.694	77%	77.818	137%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	24.000	1.495	6%	24.000	
-	GTSD - Cty con	Trđ	50.000	55.199	110%	53.818	97%
4	Kinh doanh BĐS	Trđ	96.000	161.193	168%	96.000	60%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	96.000	161.193	168%	96.000	60%
-	GTSD - Cty con	Trđ	-	-		-	
5	Hoạt động TC và #	Trđ	3.641	11.496	316%	2.727	24%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	-	5.599		-	
-	GTSD - Cty con	Trđ	3.641	5.897	162%	2.727	46%
III	CÁC KHOẢN PHẢI NNS	Trđ	25.750	142.456	553%	22.910	16%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	13.710	127.013	926%	15.840	12%
-	GTSD - Cty con	Trđ	12.040	15.443	128%	7.070	46%
IV	TIỀN VỀ TÀI KHOẢN	Trđ	733.900	754.436	103%	737.150	98%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	543.900	435.120	80%	550.000	126%
-	GTSD - Cty con	Trđ	190.000	319.316	168%	187.150	59%
III	LỢI NHUẬN TT	Trđ	21.881	15.450	71%	22.660	147%
-	SD2 - Cty mẹ	Trđ	18.381	12.580	68%	18.820	150%
-	GTSD - Cty con	Trđ	3.500	2.870	82%	3.840	134%
VI	TỶ SUẤT LỢI NHUẬN						
-	SD2 - Cty mẹ	%		1,9%			
+	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	3,6%	2,4%		3,7%	156%

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	NĂM 2016			KH NĂM 2017	
			KH	LKTH	%	KH	SỐ VỚI 2016 (%)
+	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	%	12,7%	8,7%		13,0%	150%
-	GTSD - Cty con	%		10,7%			
+	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	1,8%	1,0%		1,6%	
+	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	%	7,8%	6,4%		8,5%	
VII	VỐN ĐIỀU LỆ						
-	SĐ2 - Cty mẹ	Trđ	144.235	144.235		144.235	
-	GTSD - Cty con	Trđ	45.000	45.000		45.000	
VIII	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG						
	Thu nhập bq CBCNV/tháng	Trđ	6,09	6,17	101%	6,63	108%
-	SĐ2 - Cty mẹ	Trđ	6,17	6,29		6,76	
-	GTSD - Cty con	Trđ	6,00	6,05		6,51	
IX	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	Trđ	176.812	84.585	48%	105.000	124%
*	SĐ2 - Cty mẹ	Trđ	166.812	84.585	51%	100.000	118%
*	GTSD - Cty con	Trđ	10.000	-		5.000	
	Trong đó:						
1	Giá trị đầu tư thiết bị	Trđ	65.200	7.554	12%	12.963	172%
-	SĐ2 - Cty mẹ	Trđ	55.200	7.554	14%	7.963	105%
-	GTSD - Cty con	Trđ	10.000	-	-	5.000	
2	Đầu tư đô thị, bất động sản	Trđ	111.612	77.032	69%	92.037	119%
-	SĐ2 - Cty mẹ	Trđ	111.612	77.032	69%	92.037	119%
-	GTSD - Cty con	Trđ	-	-		-	